



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 288 /TTr - MB - HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

V/v thông qua Phương án tăng vốn điều lệ

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quân đội;**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội;
Căn cứ các quy định pháp luật và quy định của Ngân hàng TMCP Quân đội có liên quan;
Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động của Ngân hàng TMCP Quân đội;

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án tăng vốn điều lệ từ 45.339.861.330.000 đồng lên 54.363.338.440.000 đồng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Việc MB tiếp tục tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của MB. Cụ thể:

- Thực hiện chuyển tiếp trong năm 2023 các phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2022 để đảm bảo tăng quy mô vốn điều lệ hàng năm;
- Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động ngân hàng, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng;
- Nâng cao khả năng đầu tư tăng năng lực cho MB và phát triển mở rộng mạng lưới, bổ sung vốn kinh doanh sinh lời trong các hoạt động.
- Bảo toàn và phát triển vốn điều lệ phù hợp với quy định pháp luật.

II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức tăng vốn điều lệ

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2022: 45.339.861.330.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi chín tỷ tám trăm sáu mươi một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) trong đó:
 - + Số lượng cổ phần phổ thông đã phát hành: 4.533.986.133 cổ phần;
 - + Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành: 4.533.986.133 cổ phần;
 - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần;
 - + Số lượng cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 9.023.477.110.000 đồng, (Bằng chữ: Chín nghìn không trăm hai mươi ba tỷ bốn trăm bảy mươi bảy triệu một trăm mười nghìn đồng), bao gồm:

+ Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm từ việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ mới năm 2023: **7.481.077.110.000** đồng (Bằng chữ: Bảy nghìn bốn trăm tám mươi một tỷ không trăm bảy mươi bảy triệu một trăm mười nghìn đồng). Chi tiết tại Mục II.2.

+ Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm từ việc tiếp tục triển khai phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ MB thông qua¹ và Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN) chấp thuận: **1.542.400.000.000** đồng (Bằng chữ: Một nghìn năm trăm bốn mươi hai tỷ bốn trăm triệu đồng). Chi tiết tại Mục II.3.

- Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành việc tăng vốn điều lệ năm 2023 là **54.363.338.440.000** đồng (Bằng chữ: Năm mươi tư nghìn ba trăm sáu mươi ba tỷ ba trăm ba mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

2. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Tăng vốn điều lệ thêm **7.481.077.110.000** đồng thông qua phát hành **748.107.711** cổ phần phổ thông để trả cổ tức (tương đương với tỷ lệ 16,5% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2022).

- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trên Danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ.

- **Số lượng cổ phần phát hành:** **748.107.711** cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

- **Tổng mệnh giá phát hành:** **7.481.077.110.000** đồng.

- **Nguồn thực hiện:** Từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế MB của năm 2022, phù hợp quy định. Trong đó:

+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất MB năm 2022: 18.155.185.022.727 đồng;

+ Lợi nhuận sau thuế riêng MB năm 2022: 16.310.087.214.026 đồng;

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế hợp nhất MB năm 2022: 19.063.767.099.689 đồng;

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế riêng MB năm 2022: 17.420.686.795.840 đồng;

+ Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế riêng MB sau khi trích lập các quỹ năm 2022 dự kiến: 12.151.014.974.449 đồng.

- **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phổ thông phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

- **Thời gian dự kiến phát hành:** trong năm 2023. Thời gian thực hiện cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.

- **Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ, chưa phân phối hết:** Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Phương án xử lý số phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh (nếu có) do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn việc chuyển cho Công đoàn cơ sở MB quản lý và phân phối.

3. Tiếp tục triển khai các phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động như đã được ĐHĐCĐ thông qua và NHNN chấp thuận (Mục II.2 và Mục II.4 của Phương án tăng vốn điều lệ theo Quyết nghị của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 08/NQ-MB-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2022).

¹ Theo Quyết nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên MB năm 2022 số 08/NQ-MB-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2022.

- **Phương án xử lý số phần lễ cổ phần, cổ phiếu lễ, cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh** (nếu có) do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn việc chuyển cho Công đoàn cơ sở MB quản lý và phân phối.

- **Thời gian thực hiện:** dự kiến triển khai năm 2023 đến Quý II năm 2024. Thời gian thực hiện cụ thể giao và ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.

4. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ

Thời hạn hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

5. Công bố thông tin

MB thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

6. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

Theo Bảng 1, 2, 3 tại Phụ lục 01 đính kèm.

7. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

MB không có cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn.

8. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

Tỷ lệ sở hữu cổ phần MB của nhà đầu tư nước ngoài tối đa hiện tại và dự kiến sau tăng vốn là: **23,2351%** vốn Điều lệ MB. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Trong trường hợp thay đổi tỷ lệ sở hữu tối đa cổ phần MB của nhà đầu tư nước ngoài, Hội đồng Quản trị sẽ báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông phù hợp quy định.

9. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm

Vốn điều lệ tăng thêm (dự kiến **9.023.477.110.000** đồng, *bằng chữ: Chín nghìn không trăm hai mươi ba tỷ bốn trăm bảy mươi bảy triệu một trăm mười nghìn đồng*) được sử dụng bổ sung vốn đầu tư tăng năng lực và đầu tư bổ sung vốn kinh doanh cho MB trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng như sau:

- **Đầu tư tăng năng lực** (bao gồm việc đầu tư hệ thống, giải pháp công nghệ thông tin, đầu tư trụ sở của MB tại khu vực Hồ Chí Minh, các khu vực, địa bàn trọng điểm và đầu tư khác cần thiết cho việc ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh của ngân hàng): **7.088.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Bảy nghìn không trăm tám mươi tám tỷ đồng*);

- **Bổ sung vốn đầu tư kinh doanh khác** (bao gồm bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh, mô hình kinh doanh mới,...): **1.935.477.110.000** đồng (*Bằng chữ: Một nghìn chín trăm ba mươi lăm tỷ bốn trăm bảy mươi bảy triệu một trăm mười nghìn đồng*).

III. HIỆU QUẢ KINH DOANH TRÊN CƠ SỞ MỨC VỐN ĐIỀU LỆ MỚI

Với phương án tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, MB dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	KQ 2022		KH 2023 (*)
		Hợp nhất	Riêng lẻ	
1	Vốn điều lệ	45.340	45.340	Tăng trưởng ~20%
2	Huy động tiền gửi của khách hàng	514.136	517.209	Tăng trưởng phù hợp nhu cầu sử dụng vốn
3	Tổng tài sản	728.532	690.655	Tăng trưởng ~14%
4	Tín dụng	507.444	477.894	Tăng trưởng theo giới hạn NHNN
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,09%	0,83%	Tối đa 2,0%
6	Lợi nhuận trước thuế	22.729	20.318	Tăng trưởng ~15%
7	Cổ tức	20%		Dự kiến ~10% - 15%
8	Các tỷ lệ bảo đảm an toàn	Tuân thủ quy định của NHNN		Đảm bảo tuân thủ quy định NHNN

(*) Kế hoạch hợp nhất năm 2023 (Các tỷ lệ tăng trưởng so sánh với kết quả thực hiện năm 2022)

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ của MB theo mục II như trên;
2. Thông qua việc đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung; đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại cơ quan có thẩm quyền;
3. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định các nội dung cụ thể triển khai thực hiện, tổ chức thực hiện Phương án tăng vốn nêu trên và quyết định thời gian, lộ trình, thứ tự thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ cụ thể phù hợp nhu cầu thực tiễn hoạt động của MB, quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, trên cơ sở hài hòa lợi ích của cổ đông; thực hiện các thủ tục có liên quan với các cơ quan có thẩm quyền để triển khai thực hiện Phương án tăng vốn, bao gồm nhưng không giới hạn trong các vấn đề sau:
 - 3.1. Xem xét, quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu; quyết định lựa chọn, xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và cán bộ nhân viên MB đáp ứng các tiêu chí lựa chọn đã được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và cán bộ nhân viên MB, phù hợp với phương án tăng vốn nêu tại mục II, thực tế và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
 - 3.2. Quyết định các nội dung cụ thể và việc điều chỉnh đối với kế hoạch sử dụng vốn thu được trên cơ sở hiệu quả, phù hợp với thực tế kinh doanh của MB và phù hợp quy định pháp luật.
 - 3.3. Quyết định việc thực hiện các thủ tục và ký hồ sơ, tài liệu có liên quan để thực hiện: (i) đăng ký, lưu ký, đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung; (ii) sửa đổi, bổ

sung Giấy phép, Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ, các thủ tục, hồ sơ, giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến việc cập nhật mức Vốn điều lệ mới theo thực tế kết quả thực hiện Phương án tăng vốn; (iii) thủ tục khác có liên quan theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên, Hội đồng Quản trị có quyền: (i) Quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao/ủy quyền; (ii) Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho các Đơn vị, cá nhân tại MB: Thực hiện các công việc cần thiết theo quy định; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, tài liệu có liên quan; Làm việc và thực hiện các thủ tục với Cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan; Thực hiện công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao và ủy quyền, phù hợp quy định pháp luật.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- NHNN VN;
- HDQT, BKS, TGD;
- Lưu VPHĐQT./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lưu Trung Thái

PHỤ LỤC 01 : DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SƠ VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SƠ VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN ²

(Kèm theo Tờ trình số 288/TTtr - MB - HĐQT ngày 12/04/2023)

BẢNG 1

STT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Người đại diện theo Pháp luật	0. Trước khi tăng vốn 28/02/2023 - Vốn điều lệ: 45.339.861.330.000 đồng - Vốn cổ phần có quyền biểu quyết:				1. Tăng vốn cổ tức 16,5% Vốn điều lệ 52.820.938.440.000 đồng Vốn cổ phần có quyền biểu quyết:			
					Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VDL (%)	Tỷ lệ sở hữu/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%) ^(*)		Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VDL (%)	Tỷ lệ sở hữu/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%) ^(*)	
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	0300514849	722 Điện Biên Phủ, Q.Bình Thạnh, HCM	Ngô Minh Thuận CCCD số 034071002516 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 27/11/2017	326.933.265	7,211	7,211		380.877.253	7,211	7,211	
2	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn và chi nhánh	0100107966	Số 172 đường Trường Chinh, P.Khuang Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Kiểu Đặng Hùng số CMT 96028489 do Tổng cục chính trị cấp ngày 30/09/2018	388.998.627	8,580	8,580		453.183.399	8,580	8,580	
3	Tập đoàn Công nghiệp-Viên thông Quân đội và công ty con				839.424.422	18,514	18,514		977.929.450	18,514	18,514	
3.1	Tập đoàn Công nghiệp-Viên thông Quân đội	0100109106	Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tào Đức Thắng CCCD 038073038880 Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp 21/12/2021	640.989.556	14,137	14,137		746.752.832	14,137	14,137	
3.2	Công ty TNHH nhà nước MTV Thương Mại và xuất nhập khẩu VIETTEL	0104831030	1 Giang Văn Minh Ba Đình HN	Phạm Văn Hùng CMSQ 15027953 do Tổng cục Chính trị cấp ngày 15/08/2016	198.434.866	4,377	4,377		231.176.618	4,377	4,377	
4	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước-Công ty TNHH	0101992921	Số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Nguyễn Quốc Huy CCCD 034067003041 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/01/2017	427.326.370	9,425	9,425		497.835.221	9,425	9,425	
	TỔNG CỘNG				1.982.682.684	43,729	43,729		2.309.825.323	43,729	43,729	

² Tính toán trên giả thiết tự thực hiện các phương án 1-2-3-4 theo Bảng 1.2.3, có thể thay đổi trong trường hợp có sự thay đổi theo quyết định của HĐQT trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ và tình hình thị trường. Trường hợp có thay đổi danh sách cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên sau khi thực hiện phương án tăng vốn điều lệ như trên, HĐQT sẽ báo cáo lại ĐHĐCĐ theo quy định.

BẢNG 2: (tiếp theo Bảng 1)

STT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Người đại diện theo Pháp luật	2. Tăng vốn PH ESOP Vốn điều lệ 53,013,338,440,000 đồng		
					Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Tỷ lệ sở hữu/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%) (*)
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	0300514849	722 Điện Biên Phủ, Q. Bình Thạnh, HCM	Ngô Minh Thuận CCCD số 034071002516 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 27/11/2017	380.877.253	7,185	7,185
2	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn và chi nhánh	0100107966	Số 172 đường Trường Chinh, P. Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Kiều Động Hùng số CMT 96028489 do Tổng cục chính trị cấp ngày 30/09/2018	453.183.399	8,548	8,548
3	Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội và công ty con				977.929.450	18,447	18,447
3.1	Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội	0100109106	Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tào Đức Thắng CCCD 038073038880 Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp 21/12/2021	746.752.832	14,086	14,086
3.2	Công ty TNHH nhà nước MTV Thương Mại và xuất nhập khẩu VIETTEL	0104831030	1 Giang Văn Minh Ba Đình HN	Phạm Văn Hùng CMSQ 15027953 do Tổng cục Chính trị cấp ngày 15/08/2016	231.176.618	4,361	4,361
4	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước-Công ty TNHH	0101992921	Số 117 Trần Duy Hưng, P Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Nguyễn Quốc Huy CCCD 034067003041 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/01/2017	497.835.221	9,391	9,391
	TỔNG CỘNG				2,309.825.323	43,571	43,571

7

BẢNG 3.3 (tiếp theo Bảng 1&2)

STT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Người đại diện theo Pháp luật	3. Tăng vốn PH riêng lẻ 65 triệu Vốn điều lệ 53.663.338.440.00 đồng Vốn cổ phần có quyền biểu quyết 53.663.338.440.000 đồng						4. Tăng vốn PH riêng lẻ 70 triệu Vốn điều lệ 54.363.338.440.000 đồng Vốn cổ phần có quyền biểu quyết 54.363.338.440.000 đồng					
					Cổ phần			Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)			Cổ phần			Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)		
					Tối thiểu	Tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Tối thiểu	Tối đa	Tỷ lệ sở hữu/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tối thiểu	Tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Tối thiểu	Tối đa	Tỷ lệ sở hữu/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Nhiu Bảng 1 & 2			380.877.253	445.877.253	7,098	8,309	7,098	8,309	380.877.253	445.877.253	7,006	8,202	7,006	8,202
2	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn và chi nhánh				453.183.399	518.183.399	8,445	9,656	8,445	9,656	453.183.399	518.183.399	8,336	9,532	8,336	9,532
3	Tập đoàn Công nghiệp-Viên thông Quân đội và công ty con				977.929.450	977.929.450	18,223	18,223	18,223	18,223	1.047.929.450	1.047.929.450	19,276	19,276	19,276	19,276
3.1	Tập đoàn Công nghiệp-Viên thông Quân đội				746.752.832	746.752.832	13,916	13,916	13,916	13,916	789.752.832	789.752.832	14,527	14,527	14,527	14,527
3.2	Công ty TNHH nhà nước MTV Thương Mại và xuất nhập khẩu VIETTEL				231.176.618	231.176.618	4,308	4,308	4,308	4,308	258.176.618	258.176.618	4,749	4,749	4,749	4,749
4	Tổng công ty Dầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước-Công ty TNHH				497.835.221	562.835.221	9,277	10,488	9,277	10,488	497.835.221	562.835.221	9,158	10,353	9,158	10,353
	TỔNG CỘNG				2.309.825.323	2.374.825.323	43,043	44,254	43,043	44,254	2.379.825.323	2.444.825.323	43,776	44,972	43,776	44,972

³ Số lượng cổ phần / tỷ lệ sở hữu được dự kiến của các cổ đông lớn được dự kiến theo 2 trường hợp tối đa và tối thiểu. Trong đó:

+ Tối thiểu: trường hợp từng cổ đông lớn không tham gia đợt chào bán riêng lẻ);

+ Tối đa: trường hợp từng cổ đông lớn tham gia mua tối đa số lượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ 65.000.000 CP.

8
bkt